

Thành tố sơ phạm trong cấu trúc mô hình dạy học kết hợp của Badrud Huda Khan - Nhìn từ yêu cầu đổi mới các yếu tố của quá trình dạy học

Đỗ Thu Hà

Email: hadt@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 4 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Sự phát triển thần tốc của công nghệ trong những năm gần đây đã tác động sâu sắc đến nhiều lĩnh vực của xã hội, trong đó có giáo dục. Những mô hình dạy học mới xuất hiện thúc đẩy việc dạy và học trở nên năng động hơn, mang đến cho con người nhiều cơ hội học tập đa dạng được cung cấp bởi các chuyên gia giáo dục và công nghệ. Bài viết giới thiệu khái quát về mô hình dạy học kết hợp được đề xuất bởi Badrud Huda Khan, tập trung lí giải thành tố sơ phạm - một trong những thành tố quan trọng của mô hình trên cơ sở phân tích yêu cầu đổi mới các yếu tố của quá trình dạy học gồm: mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và xem xét nhu cầu của người học.

TỪ KHÓA: Mô hình dạy học kết hợp, yêu cầu đổi mới, quá trình dạy học, giáo dục, Badrud Huda Khan.

→ Nhận bài 26/3/2024 → Nhận bài đã chỉnh sửa 23/4/2024 → Duyệt đăng 15/7/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410704>

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển của khoa học công nghệ đã mang đến những thay đổi lớn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Bối cảnh dạy học ngày nay không bó hẹp trong phạm vi trường học với cảnh tượng học sinh đến trường nghe giảng và thực hành các nội dung học tập như trước nữa. Không gian học tập được mở rộng và trở nên phong phú, linh hoạt. Nhiều trường học trên thế giới đã thiết kế các khóa học từ trực tiếp sang trực tuyến hoặc kết hợp giữa hai hình thức để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng, thích ứng với những bối cảnh mới. Việc chuyển đổi cách dạy, cách học, quản trị giáo dục dựa trên công nghệ số đã và đang hướng tới một hệ thống giáo dục mở, chất lượng tốt, chi phí thấp và dễ dàng tiếp cận với mọi người ở mọi vùng miền khác nhau của các quốc gia.

Ở Việt Nam, các cơ sở giáo dục phổ thông đang từng bước đổi mới mô hình tổ chức quản lí; đội ngũ giáo viên từng bước đổi mới nội dung và cách thức dạy học dựa trên các bài học điện tử; học sinh được học chủ động trải nghiệm qua việc tương tác trên môi trường số; việc lĩnh hội, khám phá kiến thức được thực hiện thuận lợi, chất lượng giáo dục được cải thiện. Nhờ có học liệu số và môi trường học tập số mà mô hình, cách thức dạy học được thay đổi theo hướng hiện đại hơn, khắc phục được những bất cập, khó khăn khi triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (thiếu giáo viên, thiếu cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nguồn học liệu hạn chế,...) [1]. Tuy nhiên, để vận dụng có hiệu quả mô hình dạy học kết hợp cần có các điều kiện đảm bảo về cơ chế, chính sách, cơ sở hạ tầng,... Bên cạnh đó là thái độ tích cực học hỏi, tiếp cận cái mới theo hướng linh hoạt, sáng tạo để phù hợp với điều kiện thực tiễn của

Việt Nam.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi giới thiệu về mô hình dạy học kết hợp của Badrud Huda Khan, một mô hình có tính khả thi, từng bước vận dụng vào thực tiễn dạy học ở Việt Nam thông qua việc phân tích thành tố sơ phạm [2].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về mô hình dạy học kết hợp

Mô hình dạy học kết hợp là mô hình được vận dụng phổ biến ở nhiều nước có nền giáo dục phát triển. Tuy nhiên, ở Việt Nam, mô hình này khá mới mẻ và bắt đầu được quan tâm hơn trong những năm gần đây. Điểm chung nhất trong quan niệm của các nhà nghiên cứu về mô hình dạy học kết hợp là việc học tập trực tiếp trên lớp và học tập trực tuyến được tiến hành trong sự đan xen, bổ trợ cho nhau [3].

Nhóm tác giả Michael B.Horn và Heather Staker quan tâm tới hình thức giáo dục, đặc thù của dạy học kết hợp theo hướng cá nhân hóa người học và cho rằng: “Dạy học kết hợp là một hình thức giáo dục chính quy trong đó người học nhận được một phần sự phân phối nội dung và hướng dẫn trực tuyến (dưới sự kiểm soát về thời gian, địa điểm, con đường và tốc độ học tập của học sinh) và một phần là trải nghiệm học tập theo lớp học trực tiếp” [4]. Nhóm tác giả Phan Thị Bích Lợi, Nguyễn Thị Thanh Nga (2022) đưa ra quan niệm tương đồng với nhóm tác giả Michael B.Horn và có lưu ý phân biệt bản chất của dạy học kết hợp với việc ứng dụng công nghệ thông tin khi khẳng định nếu chỉ bổ sung công nghệ và các ứng dụng trực tuyến vào lớp học truyền thống thì chưa được coi là dạy học kết hợp

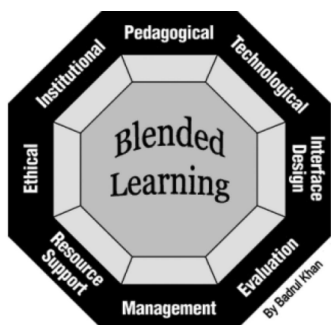
[5]. Nhóm tác giả Đào Ngọc Chính (2022) đặt ra vấn đề về một tỉ lệ cần thiết để làm nên tính chất “kết hợp” của mô hình, theo đó: “Dạy học kết hợp thực chất là mô hình dạy học trên cơ sở sử dụng công nghệ thông tin để kết nối những ưu thế của dạy học truyền thống thông qua sự tương tác trực tiếp và dạy học truyền thống thông qua sự tương tác trực tuyến, với một tỉ lệ phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả giáo dục đạt được là cao nhất” [2]. Nhóm tác giả Nguyễn Hoàng Trang cũng thể hiện sự tán thành cần xác định các mức độ kết hợp khi nói tới Blended learning với ba mức: 1/ Dạy học trực tiếp phối kết hợp các hoạt động tương tác trực tuyến ngoài giờ học; 2/ Thay thế một số hoạt động học tập giáp mặt bằng học tập trực tuyến, giáp mặt vẫn đóng vai trò chủ đạo; 3/ Khóa học được thực hiện có hệ thống từ quản lí lớp học đến kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra của khóa học [6].

Kế thừa kết quả nghiên cứu của nhiều nhà khoa học đi trước, chúng tôi cho rằng: Dạy học kết hợp là mô hình có sự kết hợp giữa học tập trực tuyến và học tập trực tiếp trên lớp theo mức độ phù hợp với các điều kiện thực tiễn và cơ hội từ môn học (mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học) để phát huy ưu thế của cả hai hình thức nhằm đạt được đích đến là phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

2.2. Khái quát về mô hình dạy học kết hợp của Badrul Huda Khan

Badrul Huda Khan (sinh năm 1958, ở Bangladesh) là một nhà nghiên cứu giáo dục uy tín. Ông từng là giáo sư tại Đại học George Washington (Mỹ), có nhiều công trình nghiên cứu về công nghệ giáo dục và đào tạo dựa trên Web, chiến lược học tập mở (E-Learning),...

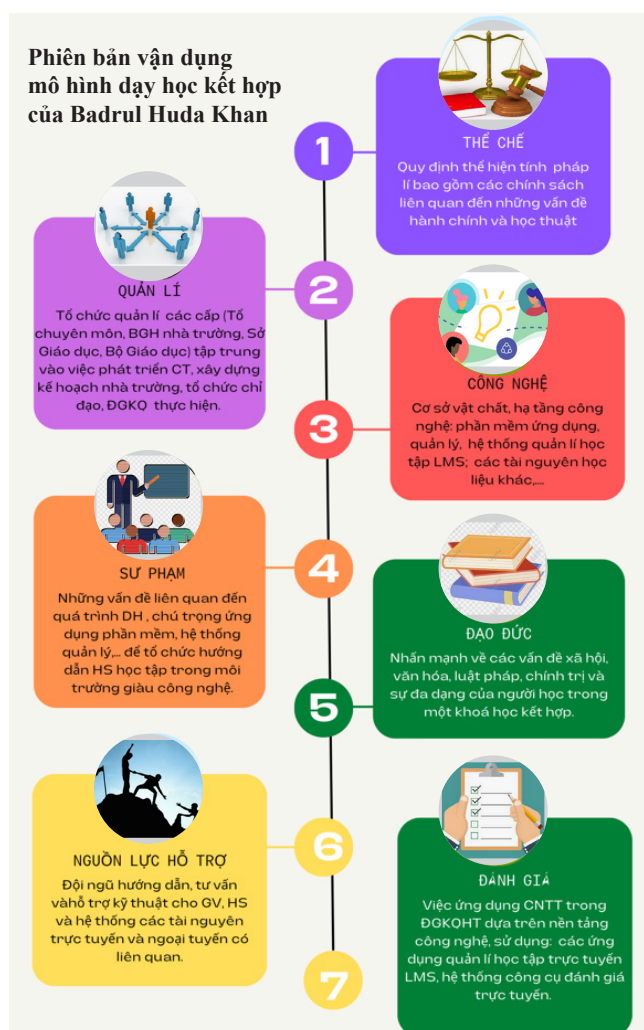
Mô hình bát giác về dạy học kết hợp của Khan đề cập đến 8 thành tố: Thể chế (Institutional), Sư phạm (Pedagogical), Công nghệ (Technological), Thiết kế giao diện (Interfacia Design), Đánh giá (Evaluation), Quản lí (Management), Nguồn lực hỗ trợ. Resource Support), Đạo đức (Ethical) (xem Hình 1). Những thành tố này có sự tương quan mang tính hệ thống đảm bảo cho mô hình được vận hành hiệu quả. Mô hình dạy học kết hợp do Khan đề xuất được đánh giá là một mô hình hữu ích. Mô hình này cho phép các nhà giáo dục,



Hình 1: Những thành tố của mô hình Khan

những người hướng dẫn hay giáo viên lập kế hoạch, phát triển, cung cấp, quản lí và đánh giá các khóa học kết hợp khá thuận lợi [7].

Những thành tố của mô hình Khan vừa có tính khái quát (từ những vấn đề vĩ mô liên quan đến cơ chế chính sách, hành lang pháp lí) vừa có tính cụ thể (đến những vấn đề gắn với hoạt động vận hành của một nhà trường theo quy trình); sự vận hành này khá tương thích với quá trình dạy học đang được thực hiện tại các trường trung học của Việt Nam, bao gồm từ khâu xây dựng, thiết kế kế hoạch đến tổ chức triển khai dạy học và giám sát, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Vì vậy, nó mang đến những yếu tố thuận lợi trong quá trình chuyển hóa mô hình để xem xét vận dụng linh hoạt với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Mô hình của Khan gồm 08 thành tố. Nếu vận dụng mô hình này, chúng tôi nhận thấy thành tố *Thiết kế giao diện* có thể gộp lại vào thành tố *Công nghệ* để đảm bảo sự tinh gọn mà không làm giảm đi những yêu cầu đặt ra của mô hình (vì tính chất liên quan của hai thành tố này). Bởi thành tố *Thiết kế giao diện* nhằm tạo nên các hướng dẫn thân thiện, dễ sử dụng với người dùng và kĩ thuật xây dựng nguồn tài



Hình 2: Mô hình dạy học kết hợp vận dụng của Khan

nguyên học liệu trực tuyến. Những mục tiêu, yêu cầu này rất đậm “chất công nghệ” và kết quả đạt được cũng phụ thuộc nhiều vào tiềm năng công nghệ. Hình dung khái quát về mô hình dạy học kết hợp của Khan đã điều chỉnh như sau (xem Hình 2).

Mô hình dạy học kết hợp vận dụng của Khan có tính chất vĩ mô vì đề cập đến những thể chế chính sách, hành lang pháp lý ở phạm vi quốc gia. Đó là những điều kiện cần và đủ để các trường có thể vận hành được mô hình vào thực tiễn. Nó cũng thể hiện tính gắn kết chặt chẽ, mối quan hệ biện chứng tác động lẫn nhau giữa các thành tố của mô hình, cụ thể là: 1) Có cơ chế, chính sách đủ mạnh trên các lĩnh vực quan trọng của giáo dục như học thuật và hành chính để tiến hành tổ chức triển khai các khóa học phù hợp (thành tố thể chế, quản lý); 2) Có đủ nguồn lực đặc biệt là hạ tầng công nghệ phục vụ cho việc dạy và học, trong đó nhấn mạnh đến cơ sở vật chất, tài nguyên học liệu và đội ngũ kỹ thuật viên tư vấn, hỗ trợ cho người dạy và người học khi cần thiết (thành tố công nghệ, nguồn lực hỗ trợ); 3) Nhà trường sẵn sàng vận dụng mô hình dạy học kết hợp với lộ trình phù hợp để đổi mới một cách bài bản quá trình dạy học. Ở đó, giáo viên và học sinh được trải nghiệm trong môi trường học tập giàu công nghệ một cách an toàn, đảm bảo sự liên chính về học thuật và phù hợp với nhu cầu đa dạng của người học (thành tố sự phạm, đạo đức); 4) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin để đánh giá kết quả học tập trên tinh thần đảm bảo tiện ích, khách quan với đủ minh chứng tin cậy, vì sự phát triển của người học (thành tố đánh giá). Rõ ràng là, các thành tố của mô hình có mối quan hệ mật thiết, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Chẳng hạn, khi xác định mục tiêu giáo dục của mô hình dạy học kết hợp (thuộc thành tố sự phạm) sẽ chi phối đến việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, phương án tổ chức chỉ đạo triển khai của Ban giám hiệu (thuộc thành tố quản lý); hay để thiết kế nội dung dạy học trực tuyến có hiệu quả thì không chỉ liên quan đến sự chỉ đạo của các cấp quản lý (thành tố quản lý) mà còn cần sự vào cuộc của đội ngũ chuyên gia công nghệ, hạ tầng cơ sở (thành tố nguồn lực hỗ trợ, công nghệ). Ngay cả thành tố đánh giá (một thành tố độc lập trong mô hình của Khan) cũng thể hiện vai trò chi phối không nhỏ tới các khía cạnh cụ thể của thành tố sự phạm (nhất là khía cạnh phương pháp giáo dục) bởi mối quan hệ khăng khít giữa dạy học và đánh giá quá trình trong dạy học. Như vậy, mỗi thành tố có một vai trò riêng trong lộ trình thực hiện dạy học kết hợp nhưng giữa chúng có sự tác động qua lại lẫn nhau và đều hướng tới đích đến cuối cùng là giúp cho người học được tiếp cận thuận lợi nhất với các điều kiện học tập để phát triển năng lực bản thân.

2.3. Thành tố sự phạm trong mô hình dạy học kết hợp của Badrul Huda Khan

Thành tố sự phạm được đề cập trong mô hình Khan

tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến việc dạy và học, bao gồm mục tiêu, nội dung và phương pháp giảng dạy cũng như nhu cầu của người học. Nếu ứng dụng mô hình Khan vào trường học ở Việt Nam thì thành tố sự phạm cũng cần được lí giải cụ thể. Do đó, khi phân tích, chúng tôi sẽ có những quy chiếu vào thực tiễn để xác định yêu cầu đổi mới gắn với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở Việt Nam.

a. Mục tiêu giáo dục của mô hình dạy học kết hợp

Theo tác giả Thái Duy Tuyên, mục tiêu giáo dục nói chung chỉ những dự kiến về kết quả đạt được của quá trình giáo dục trong một giai đoạn nhất định [8]. Dạy học kết hợp về bản chất vẫn là mô hình tổ chức dạy học nên bên cạnh mục tiêu khái quát thể hiện đặc trưng của mô hình cũng cần đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông được nêu trong Luật Giáo dục và Chương trình Giáo dục Quốc gia.

Xác định mục tiêu khái quát của mô hình dạy học kết hợp là đổi mới phương pháp dạy học theo xu thế hiện đại góp phần thực hiện công cuộc chuyển đổi số trong ngành Giáo dục. Để thực hiện mục tiêu này, trong từng giai đoạn hoặc năm học, nhà trường sẽ đưa ra quyết định lựa chọn dạy học kết hợp trực tiếp và trực tuyến ở mức độ nào, với tỉ lệ cụ thể ra sao, triển khai ở các môn học/chủ đề học tập/hoạt động giáo dục nào. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng trường, Ban Giám hiệu sẽ cân nhắc để lựa chọn mức độ phù hợp. Chẳng hạn, mức 1 dạy học trực tiếp đóng vai trò chủ đạo, dạy học trực tuyến lồng ghép dưới dạng các nhiệm vụ học tập qua web, tự học qua internet theo hướng dẫn; mức 2 dạy học trực tiếp gồm những hoạt động thực hành, trải nghiệm, thảo luận, giải đáp thắc mắc, dạy học trực tuyến tập trung vào quá trình tự học: tìm hiểu nội dung học tập, kiểm tra đánh giá, thảo luận trên lớp học ảo; mức 3 triển khai mức 2 một cách hệ thống từ quản lý lớp học đến kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra [9]. Ở từng cấp học, việc vận dụng mô hình dạy học kết hợp cũng cần được xem xét, cân nhắc cho phù hợp và đảm bảo tính khả thi với đối tượng học sinh.

Xác định rõ ràng lộ trình và mức độ cần đạt của mục tiêu, nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với việc vận dụng mô hình để thực hiện. Chẳng hạn, khi xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường cho năm học 2022-2023, một trường trung học phổ thông đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có nhiệm vụ: “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu học tập suốt đời của học sinh” [10]. Để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm này, nhà trường đề ra biện pháp thực hiện gắn với yêu cầu *đổi mới hình*

thức tổ chức dạy học, cụ thể là: “Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để dạy học trực tuyến (LMS). Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường”. Yếu tố *Đổi mới công tác quản lý giáo dục* được quán triệt mang tính chất hệ thống, đồng bộ với nhiệm vụ trọng tâm đã xác định và các yêu cầu đặt ra cho đội ngũ giáo viên. Biện pháp thực hiện gắn với công tác quản lý được xác định là *Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trường trung học*, thông qua những hoạt động: “Thực hiện các báo cáo, thống kê, tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu; triển khai Trung tâm điều hành Giáo dục thông minh, xây dựng ứng dụng quản lý điều hành khai thác hiệu quả trực kết nối thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.”

Như vậy, xác định mục tiêu chung khi vận dụng mô hình là rất cần thiết bởi nó có tác dụng định hướng cho những kế hoạch trọng tâm, những mục tiêu cụ thể, bám sát các hoạt động dạy học của nhà trường, liên quan đến nhiệm vụ của từng cá nhân (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên).

Nằm trong mục tiêu chung, các mục tiêu cụ thể của mô hình dạy học kết hợp cần đảm bảo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của người học gắn với nội dung dạy học cụ thể của các môn học/chủ đề học tập/hoạt động giáo dục theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông. Với ưu thế của dạy học kết hợp cần chú ý hơn tới việc phát triển cho học sinh các phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ; Các năng lực chung như: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Chẳng hạn, thông qua các hoạt động học tập trong môi trường trực tiếp và môi trường không gian số, giáo viên hướng dẫn khắc sâu vấn đề để học sinh hiểu được tầm quan trọng của đạo đức/liêm chính khi sử dụng tri thức khoa học được tạo nên bởi các tác giả đi trước, hiểu được những tác hại của đạo văn, vi phạm bản quyền, từ đó bồi dưỡng phẩm chất trung thực và trách nhiệm,...

b. Nội dung giáo dục trong mô hình dạy học kết hợp

Thành tố nội dung trong mô hình dạy học kết hợp cần được hiểu rộng hơn và có tính mở so với nội dung dạy học được quy định trong chương trình, sách giáo khoa. Nội dung giáo dục trong mô hình dạy học kết hợp là những tri thức, kỹ năng, giá trị,... phù hợp với mục tiêu giáo dục đã xác định ở các môn học/hoạt động giáo dục nhằm hình thành phẩm chất, năng lực cho học sinh được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông. Nội dung dạy học trong mô hình dạy học kết hợp

cần đảm bảo yếu tố cốt lõi của Chương trình (thể hiện qua hệ thống yêu cầu cần đạt của các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù) nhưng vẫn có độ mở nhất định thể hiện ở sự bổ sung cập nhật phù hợp với đặc điểm của học sinh mỗi cấp trong những bối cảnh cụ thể, phù hợp với sự phát triển của công nghệ và ý tưởng tư vấn từ các chuyên gia và giáo viên - người xây dựng Chương trình. Nội dung dạy học trong mô hình dạy học kết hợp được trình bày với các dạng thức khác nhau (phong phú và cuốn hút hơn nội dung dạy học truyền thống) như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, đa phương tiện,... tương thích với nhiều loại thiết bị (máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng,...) giúp người học tiếp cận, sử dụng được dễ dàng bất cứ lúc nào và đảm bảo lộ trình học tập được cá nhân hoá, giúp cá nhân học sinh đều đạt được mục tiêu giáo dục một cách thuận lợi nhất.

Khác với mô hình dạy học trực tiếp, việc thiết kế nội dung dạy học trong mô hình dạy học kết hợp cần một nguồn lực đủ mạnh, một kế hoạch tổng thể triển khai chương trình học tập cho cả năm học, thậm chí cả khóa học. Do đó, quá trình thiết kế bắt đầu từ việc bám sát mục tiêu khái quát của nhà trường, trên cơ sở đó phân tích, rà soát mục tiêu của chương trình giáo dục các môn học để xác định, lựa chọn những mạch nội dung kiến thức/hoạt động nên dạy trực tiếp, những mạch nội dung kiến thức/hoạt động nên dạy trực tuyến. Sau đó, xác định các vấn đề cốt lõi để tổ chức nội dung dạy trực tuyến bao gồm những hoạt động học tập cần tổ chức cho học sinh tham gia, cách thức hỗ trợ tốt nhất cho việc học tập của học sinh, các nhiệm vụ học sinh cần hoàn thành, cơ hội giúp học sinh chứng minh thành tích học tập của mình (kiểm soát và đánh giá kết quả học tập như thế nào?). Các nhiệm vụ dạy học, đánh giá phải tạo cơ hội cho học sinh đạt được các mục tiêu học tập. Khi lựa chọn đề xuất nội dung, cách thức dạy học kết hợp cần đặc biệt chú ý tới đối tượng học sinh ở từng cấp bởi thể trạng sức khỏe, năng lực tự chủ, khối lượng công việc, định hướng nghề nghiệp của học sinh ở từng cấp là khác nhau.

Thực tế cho thấy, việc thiết kế nội dung dạy học trực tuyến là một thử thách không nhỏ nếu người thực hiện chỉ là đội ngũ giáo viên. Vì vậy, ở giai đoạn đầu thực hiện, các cấp quản lý (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Giám hiệu các trường tiên phong) cần có chiến lược để triển khai từng bước phù hợp. Trước hết phải tập trung nguồn nhân lực đủ mạnh mà nòng cốt là những giáo viên trẻ, giỏi chuyên môn và làm chủ được công nghệ. Bên cạnh đó là sự hỗ trợ của những chuyên gia giáo dục, chuyên gia công nghệ, những giáo viên giàu kinh nghiệm, am hiểu đối tượng học sinh. Đội ngũ này cùng thực hiện thiết kế nội dung dạy học phục vụ cho dạy học trực tuyến hướng tới đối tượng học sinh đại trà. Sau đó, các trường/cụm trường đủ nguồn lực sở hữu hệ thống

quản lý học tập trực tuyến sẽ có kế hoạch phát triển tài nguyên kỹ thuật số, thiết kế nội dung dạy học trực tuyến phù hợp với Chương trình Giáo dục của nhà trường. Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Sở Giáo dục và Đào tạo khai thác hiệu quả nguồn lực đã có hiện nay như các bài giảng E-learning của giáo viên qua những cuộc thi, nguồn tài nguyên học tập trực tuyến của các đơn vị tổ chức dịch vụ đã được thẩm định, đảm bảo chất lượng để đưa vào kho dữ liệu dùng chung cho nhà trường.

Về lâu dài, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp với các Bộ, ban, ngành khác đầu tư, phát triển và cung cấp các nền tảng học tập với mức chi phí phù hợp đáp ứng nhu cầu và năng lực của người học. Nội dung chương trình dạy học kết hợp cần phát triển theo các mô-đun học tập với sự hỗ trợ của ngành Viễn thông. Bộ Giáo dục và Đào tạo nên có hoặc quy định về hệ thống phần mềm quản lý dạy học kết hợp cho đồng bộ, sử dụng chung trên toàn quốc và kho dữ liệu về nội dung dạy học phục vụ cho dạy học kết hợp đảm bảo về chất lượng. Nội dung và tài nguyên dạy học cần đáp ứng phong cách học tập đa dạng của học sinh để thực hiện hiệu quả việc dạy học phân hóa, tận dụng ưu thế của mô hình dạy học kết hợp. Nội dung dạy học thể hiện trong Kế hoạch của nhà trường phải thể hiện được sự kết nối giữa hình thức dạy học trực tiếp và trực tuyến một cách hợp lý, nhuần nhuyễn.

c. Phương pháp dạy học trong mô hình dạy học kết hợp

Phương pháp dạy học trong mô hình dạy học kết hợp là cách thức tổ chức hoạt động học cho học sinh ở cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến. Do đó, yêu cầu đầu tiên đặt ra là nhà trường cần có phương án tích hợp nội dung hướng dẫn học trực tiếp và trực tuyến. Mỗi hình thức học tập có ưu thế riêng, vì vậy phải cân nhắc những phương pháp nào phù hợp với nội dung dạy học trực tuyến và ngược lại. Để sử dụng hiệu quả các phương pháp dạy học trong mô hình dạy học kết hợp, vai trò của công nghệ là hết sức quan trọng. Giáo viên cần lưu ý để sử dụng công nghệ một cách sáng tạo, hiệu quả; không chạy theo công nghệ, phụ thuộc vào công nghệ mà sử dụng công nghệ phù hợp với các phương pháp dạy học được lựa chọn. Đích đến cuối cùng vẫn là xem người học vận dụng được gì, làm được gì, hưởng lợi gì từ bài học được tổ chức theo hình thức dạy học kết hợp.

Cũng như dạy học trực tiếp, phương pháp dạy học trong mô hình dạy học kết hợp chú trọng hoạt động học với phương châm lấy học sinh làm trung tâm. Trong mô hình dạy học kết hợp, học sinh cần được đào tạo trở thành những người học tích cực và mạnh dạn tương tác. Yêu cầu này áp dụng cho cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến. Để tăng mức độ tương tác giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh với nhau, ngay cả thời gian học trực tuyến giáo viên nên tổ chức các phiên thảo luận bằng cách sử dụng các công cụ như diễn đàn thảo luận, hội nghị ảo, trò chơi trực tuyến,... Các hình thức chia sẻ và bình luận trong nhóm về sản phẩm học tập để mở

rộng tương tác (Với phụ huynh và cộng đồng trường học) cũng nên được sử dụng thường xuyên bởi chúng mang lại hiệu quả không chỉ giới hạn ở nội dung học tập.

Trong mô hình dạy học kết hợp, việc kiểm soát các hoạt động học tập của học sinh có những thuận lợi nhất định bởi sự hỗ trợ của công nghệ. Vì vậy, giáo viên cần sử dụng hiệu quả những dữ liệu thu được để điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với mỗi cá nhân/nhóm học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

d. Nhu cầu người học trong mô hình dạy học kết hợp

Nhu cầu người học trong mô hình dạy học kết hợp cần xem xét trên hai phương diện: Nhu cầu đối với mỗi hình thức học tập (trực tiếp, trực tuyến), nhu cầu đối với từng chương trình học tập. Phân tích nhu cầu thứ nhất giúp nhà trường/đơn vị tổ chức có căn cứ xây dựng các chương trình học tập theo một tỉ lệ phù hợp với nguyện vọng của học sinh. Phân tích nhu cầu thứ hai giúp nhà trường/đơn vị tổ chức có căn cứ để đảm bảo việc tham gia của học sinh có chất lượng đối với các khóa học đã lựa chọn. Thực tế cho thấy, học sinh luôn có nhu cầu và sẵn sàng tiếp cận với công nghệ mới. Tuy nhiên, sử dụng công nghệ trong học tập không chỉ là việc khai thác các phần mềm, trang web mà còn đề cập đến ý thức và văn hóa học tập trên môi trường mạng. Để triển khai dạy học kết hợp đạt hiệu quả, điều lí tưởng nhất là xử lí sao cho nhu cầu của học sinh giao thoa nhiều nhất với yêu cầu của hoạt động/bài học hoặc khóa học. Chẳng hạn, học sinh cần được hướng dẫn về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trên Internet trước khi tham gia bài học, cần được rèn luyện về năng lực tự chủ và tự học, ý thức tự giác để hoàn thành các bài học. Với đối tượng học sinh ở các cấp học sau, cần hạn chế dần sự giám sát trực tiếp của phụ huynh hoặc giáo viên. Ngoài ra, học sinh phải được rèn luyện, bồi dưỡng về các vấn đề về tính trung thực, văn hóa trên không gian mạng, vấn đề bảo mật và an toàn thông tin, bảo vệ quyền riêng tư,... Học sinh phải được chuẩn bị tinh thần, cách thức, phương pháp học tập độc lập để tham gia hiệu quả vào mô hình dạy học kết hợp. Bên cạnh đó, nhà trường và giáo viên cần phân tích cơ hội tiếp cận công nghệ của học sinh, cơ hội kết nối Internet và sử dụng các thiết bị thông minh hoặc máy tính. Cần xem xét khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh khuyết tật/học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt (nếu trong lớp có những học sinh này). Cân nhắc để điều chỉnh mức độ, nội dung, cách thức dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến sao cho phù hợp để đáp ứng nhu cầu của người học, “không học sinh nào bị bỏ lại phía sau”.

3. Kết luận

Vận dụng mô hình dạy học kết hợp vào dạy học tại Việt Nam trong những năm gần đây đã có những tín hiệu tích cực đáng khích lệ [6]. Một trong những yêu cầu quan trọng để đảm bảo hiệu quả là giáo viên cần

xác định đúng mục tiêu dạy học, nắm vững nội dung dạy học, làm chủ được các phương pháp, kĩ thuật dạy học, khai thác hiệu quả sự hỗ trợ của hạ tầng công nghệ. Đây là những căn cứ thực tiễn ban đầu để Việt Nam tiếp tục nghiên cứu nhằm vận dụng sâu rộng hơn, nhân lên những điển hình hiệu quả của việc sử dụng mô hình dạy học kết hợp vào dạy học để đáp ứng những yêu cầu đổi mới của công cuộc đổi mới giáo dục nói chung và giai đoạn triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa mới nói riêng. Việc tìm hiểu, phân tích đặc trưng từng thành tố trong mô hình Khan và mối quan hệ giữa các thành tố sẽ góp phần khắc họa rõ nét cấu trúc động của mô hình, từ đó nhận ra điều kiện,

cách thức để vận hành hiệu quả; hay việc so sánh đặc trưng từng thành tố của mô hình Khan với các thành tố của một mô hình dạy học kết hợp khác đã và đang được sử dụng cũng là những vấn đề rất đáng được quan tâm bởi ý nghĩa đóng góp của nó trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ số vào dạy học. Những vấn đề hữu ích này, chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu và hi vọng được bàn đến ở một bài viết khác.

Lời cảm ơn: Bài báo là sản phẩm của đề tài Khoa học và công nghệ cấp Bộ: “*Tổ chức dạy học kết hợp (Blended learning) trong dạy học các môn học lựa chọn cấp Trung học phổ thông*”, mã số B2024.VKG.03.

Tài liệu tham khảo

- [1] <https://giaoduc.net.vn/ung-dung-cong-nghe-thong-tin-trong-giao-duc-nhiem-vu-khong-de-voi-noi-vung-kho-post235931.gd>.
- [2] Đào Ngọc Chính và cộng sự, (2022), *Nghiên cứu mô hình dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến (Blended) ở trường phổ thông góp phần thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, V2022-17TX - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [3] Graham, C. R., Woodfield, W., & Harrison, J. B, (2013), *A framework for institutional adoption and implementation of blended learning in higher education*. Internet and Higher Education, 18(3), 4-14. doi:10.1016/j.iheduc.2012.09.003; Neumeier, P. (2005).
- [4] Michael B. Horn, Heather Staker, (2012), *The rise of K-12 blended learning*, Innosight institute.
- [5] Phan Thị Bích Lợi - Nguyễn Thị Thanh Nga, (2022), *Mô hình dạy học kết hợp và một số đề xuất vận dụng vào trường tiểu học ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tập 18, số 3.
- [6] Nguyễn Hoàng Trang và cộng sự, (9/2020), *Dạy học kết hợp và tổ chức dạy học kết hợp tại trường trung học phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 485, kì 1.
- [7] Singh, H, (2003), *Building effective blended learning programs*, Educational Technology, 43(6).
- [8] Thái Duy Tuyên, (2001), *Giáo dục học hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Alammery, A., Sheard, J., & Carbone, A, (2014), *Blended learning in higher education: Three different design approaches*, Australasian Journal of Educational Technology, 30(4), 440-454, DOI: <https://doi.org/10.14742/ajet.693>.
- [10] Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền, *Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023*, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [11] Phạm Thị Bích Đào và cộng sự, (2022), *Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp trong môn Hóa học ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tập 18, số 10.
- [12] Đặng Thị Thu Huệ và cộng sự, (4/2022), *Thực tiễn dạy học trực tuyến của giáo viên phổ thông Việt Nam trong đại dịch COVID-19: Kết quả phân tích từ khảo sát diện rộng*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [13] reCALL, *A closer look at blended learning - parameters for designing a blended learning environment for language teaching and learning*, 17(2), p.163-178.
- [14] King, A, (2016), *Blended language learning: Part of the Cambridge Papers in ELT series*, Cambridge: Cambridge University Press.

PEDAGOGICAL ELEMENTS IN THE STRUCTURE OF BALRUD HUDA KHAN'S BLENDED LEARNING MODEL - SEEN FROM THE NEED TO INNOVATE ELEMENTS OF THE TEACHING PROCESS

Do Thu Ha

Email: hadt@vnies.edu.vn
The Vietnam National Institute of Educational Sciences
No.4 Trính Hoài Dục street, Dong Da district,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: In recent years, the rapid development of technology has profoundly impacted many social aspects, including education. The new teaching models provided by educational and technological experts have promoted teaching and learning, making it more dynamic and providing people with diverse learning opportunities. This article aims to introduce an overview of the combined teaching model proposed by Badrul Huda Khan, explaining the pedagogical element, one of eight essential elements of the model, based on analysis of innovation requirements of the teaching process, including goals, content, teaching methods, and consideration of learners' needs.

KEYWORDS: Blended learning model, innovation requirements, teaching process, education, Badrul Huda Khan.